

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1377/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 14 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình: Đo đạc lập bản đồ địa chính khu vực chông, lán giữa hộ gia đình, cá nhân với đất rừng phòng hộ tại thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LÀO CAI	
Số:	4607
Ngày:	14/5/2018
Địa điểm:	Phủ A Chai - BĐ
Số:	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
- Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;
- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;
- Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;
- Căn cứ Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ;
- Căn cứ Thông tư số 63/2015/TT-BTNMT ngày 21/12/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ;
- Căn cứ Quyết định số 56/2012/QĐ-UBND ngày 10/12/2012 của UBND tỉnh Lào Cai về việc ban hành Quy định về hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Lào Cai;
- Căn cứ Quyết định số 5568/QĐ-UBND ngày 12/12/2016 của UBND tỉnh Lào Cai về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 193/TTr-STNMT ngày 19/4/2018 và ý kiến thẩm định của Sở Tài chính tại Văn bản số 551/STC-TCHCSN ngày 10/4/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình Đo đạc lập bản đồ địa chính khu vực chông, lán giữa hộ gia đình, cá nhân với đất rừng phòng hộ tại thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, với các nội dung sau:

1. Tên Thiết kế kỹ thuật – dự toán: Đo đạc lập bản đồ địa chính khu vực chông, lán giữa hộ gia đình, cá nhân với đất rừng phòng hộ tại thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

2. Chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường Lào Cai.

3. Khối lượng thực hiện:

- Khai thác điểm tọa độ địa chính: 03 điểm;
- Diện tích đo đạc lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000: 247,4 ha.

4. Sản phẩm của Thiết kế kỹ thuật - Dự toán gồm:

- Bản đồ địa chính ở tỷ lệ 1/2000.
- Bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất.
- Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất hoặc biên bản xác nhận kết quả đo đạc thửa đất;
- Bảng tổng hợp số thửa, diện tích, số chủ sử dụng, quản lý trong đơn vị hành chính theo hiện trạng đo đạc bản đồ địa chính;
- Đĩa CD ghi toàn bộ sản phẩm của công trình.

5. Kinh phí đầu tư: 628.670.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm hai mươi tám triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí trực tiếp: 535.475.733 đồng;
- Chi phí kiểm tra nghiệm thu: 20.695.089 đồng;
- Chi phí khảo sát lập Thiết kế kỹ thuật - Dự toán: 15.347.259 đồng;
- Thuế VAT: 57.151.808 đồng.

6. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn sự nghiệp tài nguyên ngân sách tỉnh năm 2018 (kinh phí thực hiện các dự án đo đạc, quản lý đất đai đã được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 5568/QĐ-UBND ngày 12/12/2016)

7. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

8. Giá trị thanh quyết toán: Theo khối lượng thi công thực tế hoàn thành được nghiệm thu và đơn giá dự toán đã được Sở Tài chính thẩm định, UBND tỉnh phê duyệt.

9. Thời gian thực hiện: Năm 2018.

10. Địa điểm thực hiện: Trên một phần diện tích đất của hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng tại thực địa chông, lán vào đất rừng phòng hộ tại thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa.

(Nội dung chi tiết như thiết kế kỹ thuật – dự toán kèm theo)

Điều 2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức, thực hiện các nội dung theo Thiết kế Kỹ thuật - Dự toán được UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài Chính, Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND huyện Sa Pa căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- CT, PCT2,3;
- Như Điều 3;
- Sở TN&MT (02 bản);
- Lưu: VT, TH2, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Hưng

DỰ TOÁN KINH PHÍ

Công trình: Đo đạc lập bản đồ địa chính khu vực chông, lán giữa hộ gia đình, cá nhân với đất rừng phòng hộ tại thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa

Địa điểm: Thị trấn Sa Pa - huyện Sa Pa - tỉnh Lào Cai
(Kèm theo Quyết định số: 1377/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh Lào Cai)



TT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Loại	Khối lượng	ĐM lao động KT	Đơn giá mức lương 1.300.000 (đồng)										Thành tiền (đồng)	Ghi chú		
						Chi phí trực tiếp			Khu vực (0,4)	Chi phí chung (15%-25%)	Chi phí trong đơn giá			Thành tiền (đồng)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9			10	11=7+10	12=6*lv		13=1+12**%	14=5*11	15=5*12	16=5*13	17=14++16
1	Khai thác điểm tọa độ	Điểm	1-6	3.0						311.000							0	933.000	TT 196/2016/TT-BTC, QĐ 146/2016/QĐ-UBND, QĐ 3795/QĐ-UBND
2	Đo đạc bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000																		
-	Ngoại nghiệp	Ha	5	247.4	4.30	1,158,649	213,626	39,160		1,411,435	86,000	374,359	405,886,188	349,188,971	21,276,400	92,616,343	463,081,713	QĐ 1897/QĐ-UBND	
-	Nội nghiệp	Ha	5	247.4	1.10	212,760		16,412		229,172	22,000	37,676	56,697,217	5,442,800	9,321,003	71,461,020			
3	Cộng chi phí thực hiện nhiệm vụ (1+2)												406,819,188	26,719,200	101,937,345	535,475,733			
	Cộng ngoài nghiệp												349,188,971	21,276,400	92,616,343	463,081,713			
4	Cộng nội nghiệp												57,630,217	5,442,800	9,321,003	72,394,020			
4.1	Chi phí kiểm tra nghiệm thu																		
	- Ngoài nghiệp (4%) chi phí trực tiếp, chi phí chung																		TT 136/2017/TT-BTC
	- Nội nghiệp (3%) chi phí trực tiếp, chi phí chung																		
4.2	Chi phí khảo sát lập TKKT-DT (3,54% chi phí trực tiếp)																	18,523,269	
	Thuế VAT 10%																	2.171.821	
5	Tổng (3+4+5)																	15.347.259	
																		57,151,808	
																		628,670,000	

RS